

Số: 189/KL-TTr

Buôn Đôn, ngày 08 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Hoạt động công vụ, cải cách hành chính
đối với phòng Tư pháp huyện
(giai đoạn năm 2022 - 2023)

Thực hiện Quyết định thanh tra số 122/QĐ-TTr, ngày 27/6/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra hoạt động công vụ, cải cách hành chính đối với phòng Tư pháp huyện và phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT, ngày 30/9/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra số 122, Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra đối với phòng Tư pháp huyện như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

Phòng hiện có 04 công chức, gồm: 01 Trưởng Phòng, 01 Phó Trưởng Phòng và 02 chuyên viên.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG VỤ

1. Việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật

a) Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

- Tham mưu UBND huyện ban hành 13 văn bản QPPL, trong đó 12 văn bản quy định về chức năng và nhiệm vụ của các phòng, ban (năm 2022: 8 văn bản, năm 2023: 04 văn bản); 01 Quyết định bãi bỏ một số văn bản QPPL.

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế 03 văn bản QPPL; bãi bỏ toàn bộ 06 văn bản tại Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022

- Kịp thời tham mưu UBND huyện các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định của pháp luật. Năm 2022 công bố kết quả rà soát và hệ thống hoá văn bản QPPL, có 13 văn bản hết hiệu lực, 9 văn bản còn hiệu lực (Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 29/12/2022).

- Tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan; 01 hội nghị trực tuyến phổ biến, quán triệt các Luật mới ban hành.

- Phát động, hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “ Công dân với pháp luật về bảo vệ môi trường ” do Sở Tư pháp tổ chức.

- Ban hành văn bản triển khai và tổ chức treo băng rôn, Panô tại các tuyến đường trung tâm huyện và xã nhằm tuyên truyền Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2022.

Phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, xã các văn bản pháp luật liên quan đến đời sống của nhân dân; cung cấp 54 tin, bài cho chuyên mục " Pháp luật và đời sống " phát trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

Tổ chức 08 hội nghị quán triệt các Luật mới ban hành và pháp luật về phòng, chống tham nhũng (huyện 01 hội nghị/105 người tham dự; xã 07 hội nghị/480 người tham dự); lồng ghép tuyên truyền các văn bản pháp luật về dân sự, hôn nhân và gia đình, thực hiện dân chủ ở cơ sở tại các đợt phát động quần chúng do Ban Dân vận Huyện ủy tổ chức (07 đợt với trên 430 người tham dự).

In ấn phát hành trên 500 bộ tài liệu cấp phát cho đại biểu tham dự tại các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

c) Công tác hoà giải ở cơ sở

Năm 2022 tổ chức 03 hội nghị tập huấn nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, có 167 người tham dự; tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

d) Công tác trợ giúp pháp lý: Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động, truyền thông, lồng ghép tuyên truyền pháp luật được 03 đợt/270 người tham dự (năm 2022 = 02 đợt/165 người; năm 2023 = 1 đợt/105 người tham dự).

e) Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện giải đáp các khó khăn vướng mắc trong thi hành pháp luật cho công dân, tổ chức và các đơn vị có liên quan; cấp 100 cuốn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao: Trong hai năm (2022 và 2023), Phòng Tư pháp huyện đã tiếp nhận với tổng số 4.050 văn bản đến, trong đó: năm 2022 tiếp nhận 1.506 văn bản; năm 2023 tiếp nhận 2.544 văn bản).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 16 văn bản do UBND huyện giao tham mưu trong năm 2022 và 2023 (*Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo*), kết quả như sau:

+ Đã tổ chức thực hiện đúng thời hạn 14 văn bản.

+ Không tổ chức tham mưu triển khai thực hiện (không có báo cáo theo cầu) 02 văn bản.

II. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

* Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tiến hành rà soát các TTHC và có báo cáo việc kiểm soát, kiến nghị ban hành theo thẩm quyền để chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế.

* Niêm yết công khai, đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng Tư pháp (Quyết định số 2969/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 Quyết định số 787/QĐ-UBND, ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.

* Giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp.

- **Chứng thực bản sao từ bản chính** (tiếp nhận và xử lý trong ngày):

+ *Kiểm tra thực tế (trên máy tính số chứng thực Excel)*

Trong 02 năm 2022 và 2023, đơn vị đã chứng thực được 5.992 trường hợp = 7.775 bản (trong đó: Năm 2022 là 4.490 trường hợp = 5.490 bản; Năm 2023 là 1.502 trường hợp = 2.285 bản).

+ Số tiền thu lệ phí chứng thực trong 02 năm nộp vào ngân sách nhà nước: 15.299.000 đồng (trong đó: Năm 2022: 10.629.000 đồng; Năm 2023: 4.670.000 đồng).

+ *Kiểm tra thực tế tại bộ phận một cửa của huyện (trên iGate)*

Số chứng thực bản sao năm 2022: 4.490 số = 4.490 bản; năm 2023: 695 số = 695 bản

Như vậy, số chứng thực bản sao chứng thực trên sổ Excel và trên hệ thống iGate chênh lệch lớn (Năm 2022: số bản chứng thực 1.000 bản; năm 2023 là 807 trường hợp và 807 bản).

Đơn vị giải trình do 1 người chứng thực nhiều loại giấy tờ khác nhau, nên khi vào sổ Excel chức thực theo từng loại giấy tờ, còn khi nhập hồ sơ lên hệ thống iGate thì nhập gộp 1 người lấy 1 số và tải các loại giấy tờ kèm theo lên hệ thống, nên dẫn đến tình trạng chênh lệch như trên.

- **Cải chính hộ tịch; thay đổi, xác định lại dân tộc:** 392 hồ sơ (năm 2022 = 226; năm 2023 = 166 hồ sơ). Qua kiểm tra 08 bộ hồ sơ, cả 08 hồ sơ không thể hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; không thể hiện ngày, tháng, năm tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 01/TT-VPCP (Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo). Ngoài ra, các hồ sơ được thực hiện chưa đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 28 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13: “Người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch”.

Đối với hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn (02 hồ sơ) chưa thực hiện xin lỗi người dân theo quy định tại khoản 5 Điều 12, khoản 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (Hồ sơ bà H Thuý Byă, cư trú tại xã Ea Nuôl quá hạn 32 ngày làm việc; hồ sơ ông Trần Phương Nhi, cư trú tại xã Tân Hoà quá hạn 07 ngày làm việc).

Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài: Trong hai năm (2022 và 2023), Phòng Tư pháp huyện đã tiếp nhận và xử lý 19 trường hợp, trong đó: năm 2022 = 07 trường hợp; năm 2023 = 12 trường hợp.

Kiểm tra 13 hồ sơ (năm 2022 = 5 trường hợp; năm 2023 = 8 trường hợp); cả 13 hồ sơ không thể hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện (không vào sổ; không có phiếu tiếp nhận hồ sơ cũng như phiếu hẹn trả kết quả). Vì vậy không thể hiện ngày, tháng, năm tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 01/2008/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ; không có sổ hộ tịch để hai bên nam, nữ ký tên khi các bên tự nguyện kết hôn được quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật hộ tịch năm 2014.

Đăng ký nhận cha, con 01 hồ sơ; khai sinh có yếu tố nước ngoài 07 hồ sơ, trong đó năm 2022 = 02 hồ sơ, năm 2023 = 05 hồ sơ

Kiểm tra 03 hồ sơ khai sinh có yếu tố nước ngoài, cả 03 hồ sơ không thể hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 20 trường hợp.

Kết quả kiểm tra 03 hồ sơ hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản (Hợp đồng mua, bán xe máy): Hồ sơ không thể hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện (không vào sổ; không có phiếu tiếp nhận hồ sơ cũng như phiếu hẹn trả kết quả). Vì vậy không thể hiện ngày, tháng, năm tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

2. Việc bố trí, phân công công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện.

Năm 2022 và 2023 Phòng đã bố trí 01 công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa của UBND huyện (Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND huyện về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Buôn Đôn)

- Việc thực hiện các quy định về nghĩa vụ, những việc không được làm, quy tắc ứng xử, văn hoá công sở, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm: Công chức của Phòng luôn thực hiện nghiêm những quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; Luật Phòng chống tham nhũng và các quy định của pháp luật khác về

những việc cán bộ, công chức không được làm, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ, tính kỷ luật, kỷ cương và trật tự hành chính;

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành, sử dụng hệ thống thư điện tử của huyện (*mail.buondon.daklak.gov.vn*) trong trao đổi công việc, Phòng đã tổ chức thực hiện áp dụng phần mềm quản lý văn bản trong nội bộ cơ quan, ký số văn bản đi, tiếp nhận và xử lý văn bản đến trên hệ thống Idesk (*mail.buondon.daklak.gov.vn*) trao đổi công việc.

- Kết quả triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Qua kiểm tra thực tế, tại thời điểm kiểm tra phòng Tư pháp đã thực hiện việc xử lý giải quyết TTHC theo quy trình, tiếp nhận và xử lý, trả kết quả trên hệ thống IGate. Tuy nhiên vẫn còn một số thủ tục chưa thực hiện tiếp nhận, trả kết quả trên hệ thống IGate như: Thủ tục chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; cải chính hộ tịch; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; nhận cha, con; khai sinh có yếu tố nước ngoài.

C. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm.

- Trong thời kỳ thanh tra, phòng Tư pháp huyện cơ bản thực hiện nghiêm công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân; công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm triển khai thực hiện; thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật.

- Đã niêm yết công khai các TTHC và cung cấp dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện.

- Việc phân công nhiệm vụ của cán bộ, công chức rõ ràng, trong thời kỳ thanh tra Phòng đã ban hành 03 Thông báo phân công nhiệm vụ khi có sự thay đổi vị trí việc làm giữa các công chức.

2. Hạn chế, khuyết điểm.

- Phòng Tư pháp huyện chưa thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo giao nhiệm vụ của UBND huyện và của sở Tư pháp tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa chuyển lên hệ thống iGate chưa cao, đặc biệt như lĩnh vực hộ tịch liên quan đến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký nhận cha cho con có yếu tố nước ngoài; thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản chưa số hoá chuyển lên hệ thống iGate theo quy định.

- Chưa triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện tại Quyết định số 3797/QĐ-UBND, ngày 5/10/2022 về số hoá hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2022 trên địa bàn huyện Buôn Đôn.

- Việc nhập hồ sơ lên hệ thống iGate đối với thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 01/2020/TT-BTP,

ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/5/2015 của Chính phủ..

- Chưa mở sổ hộ tịch để hai bên nam, nữ ký tên khi các bên tự nguyện kết hôn được quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật hộ tịch năm 2014.

- Công tác lưu trữ hồ sơ, cập nhật số liệu chưa đầy đủ gây khó khăn cho công tác thanh tra.

Những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên trách nhiệm chính thuộc về ông Vũ Trọng Hiền, Trưởng phòng Tư pháp huyện và các công chức của Phòng Tư pháp huyện.

D. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Trưởng phòng Tư pháp huyện.

- Khẩn trương khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động công vụ, cải cách hành chính đã nêu ở trên; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo giao nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và của sở Tư pháp tỉnh.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc tại cơ quan, đơn vị; làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân có liên quan đến hạn chế, khuyết điểm.

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, đề nghị Trưởng phòng Tư pháp huyện thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện trước ngày 30/10/2024.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện.

- Chỉ đạo phòng Tư pháp huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời nội dung Kết luận này và có biện pháp khắc phục ngay những hạn chế, khuyết điểm mà Kết luận đã chỉ ra.

- Xử lý Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện công vụ, cải cách hành chính đối với phòng Tư pháp huyện (giai đoạn năm 2022 - 2023), Thanh tra huyện kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- CT. UBND huyện (để báo cáo);
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Tư pháp huyện (để thực hiện);
- Phòng VH và TT huyện
(để đăng tải trên Cổng TTĐT của huyện);
- Lưu VT; Hồ sơ.



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đình Quang

PHỤ LỤC 1**Kết quả thực hiện các văn bản của cấp trên**

Stt	Tên văn bản	Đã thực hiện	Không thực hiện	Ghi chú
1	Công văn số 1253/STP-QLXLVPHC và TDTHPL ngày 07/11/2022 của Sở Tư pháp Đắk Lắk về việc đôn đốc báo cáo công tác theo dõi tình hình THPL năm 2022.	x		
2	Công văn số 732-CV/HU, ngày 29/8/2022 của Huyện ủy về việc tổng hợp bổ sung số liệu báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm tra 35 Ban nội chính tỉnh ủy ngày 29/8/2022.	x		
3	Công văn số 310/UBND-NV ngày 14/4/2022 của UBND huyện về việc báo cáo kết quả thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.		x	
4	Công văn số 506/UBND-VP ngày 02/6/2022 của UBND huyện về việc xây dựng báo cáo tổng kết Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 18/01/2022 và kết luận số 12-KL/TW ngày 24/10/2011	x		
5	Công văn số 493/UBND-NV ngày 20/5/2022 Công văn số 493/UBND-NV ngày 20/5/2022 về việc tự đánh giá chấm điểm CCHC năm 2022 về việc tự đánh giá chấm điểm CCHC năm 2022	x		
6	Công văn số 732-CV/HU tổng hợp bổ sung số liệu báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm tra 35 Ban nội chính tỉnh ủy ngày 29/8/2022	x		
7	Chương trình số 19-CTr/HU ngày 12/5/2022 thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XIII về xây dựng và thực hiện chiến lược cải cách Tư pháp giai đoạn mới	x		
8	Công văn Số 844-CV/HU ngày 23/11/2022 của Huyện ủy về việc tham mưu báo cáo của BTV Huyện ủy	x		
9	Công văn số 757/STP-HCBTTP ngày 05/7/2022 của Sở Tư pháp về việc tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành	x		
10	Công văn số 998/STP-PBGDPL, ngày 13/9/2022 của Sở Tư pháp về việc báo cáo tổng	x		

	kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”.			
11	Công văn số 1254/ STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 07/11/2022 của Sở Tư pháp về việc báo cáo nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số chỉ phí tuân thủ pháp luật năm 2022		x	
12	Kế hoạch số 201/KH-UBND, ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024			
13	Kế hoạch số 198/KH-UBND, ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024	x		
14	Công văn số 1445/STP-XLVPHC ngày 09/11/2023 của Sở Tư pháp về việc đôn đốc thực hiện báo cáo thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2023	x		
15	Công văn số 1562/UBND-NV ngày 25/10/2023 của UBND huyện v/v triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm	x		
16	Công văn số 1802/UBND-VHTT ngày 13/12/2023 của UBND huyện về việc báo cáo công tác chuyển đổi số	x		

PHỤ LỤC 2
Hồ sơ đăng ký việc thay đổi, cải chính,
bổ sung thông tin hộ tịch, xác nhận lại dân tộc

Stt	Tên văn bản	Không có tờ khai	Không có chữ ký	Trẻ hện không có thư xin lỗi
1	Đồng Văn Nam - thôn 15, xã Tân Hoà	x		
2	Đoàn Thị Kim Hạnh - thôn 67, xã Cuôr Knia	x		
3	Đoàn Anh Quốc - thôn 18B, xã Ea Bar	x		
4	Bùi Quốc Hưng - xã Cuôr Knia	x		
5	Diệp Quỳnh Hoa - cư trú tại xã Ea Bar	x		
6	Bùi Sĩ Phong, cư trú tại xã Tân Hoà		x	
7	Bùi Thu Hương, cư trú xã Ea Tu, TP. BMT		x	
8	H Cúi Hra, cư trú xã Ea Huar		x	
9	H Thuý Byă, cư trú tại xã Ea Nuôl			x
10	Trần Phương Nhi, cư trú tại xã Tân Hoà			x